



TRẦN TẾ XƯƠNG

-SAO ĐƯỢC CHO RA CÁI GIỐNG NGƯỜI!-

PHẠM HIỀN MÂY

1.

Tên thật là Trần Tế Xương (1870-1907), Tú Xương là một nhà thơ, một dịch giả nổi tiếng của thế kỷ thứ mười chín. Ông mất sớm. Khi mất, mới ba mươi bảy tuổi. Cuộc đời ngắn ngủi của ông gần như nằm trọn trong giai đoạn bi thương nhứt của đất nước, đó là, lần lượt, sáu tỉnh Nam Kỳ bị mất trọn trong tay thực dân Pháp, và liên tiếp hai lần, Pháp tấn công Bắc Kỳ. Sau cùng, thì triều Nguyễn ký hàng ước dâng nước cho Pháp. Pháp được thừa nhận thống trị trên toàn cõi Việt Nam.

Đây là thời kỳ nửa thực dân nửa phong kiến nên có nhiều chuyện bi hài diễn ra, sự hỗn loạn của văn hóa đông tây; đạo lý, đạo đức bị cười cợt; trên thì thối nát; dưới thì lố lăng.

Ông nổi tiếng thông minh từ nhỏ. Có tài đối thơ nhanh và hay. Mười sáu tuổi thì lấy vợ. Đi thi, cả thầy tám lần, mà cũng chỉ lấy được bằng Tú Tài đậu vớt. Với mảnh bằng này, ông không được bổ quan, thế nên, dù muốn dù không, gia đình ông cũng bị buộc lâm vào cảnh thiếu thốn. Vợ ông sinh được tám người con. Bà là hình ảnh của phụ nữ Việt Nam thời xưa, tần tảo, chịu đựng, lo cho chồng, thương con. Bà xuất hiện nhiều lần trong thơ của ông.

2.

Ông để lại cho đời khoảng hai trăm bài thơ được viết bằng chữ Nôm, trong đó, tính cả thơ dịch. Thơ ông viết xong, chỉ đọc cho bạn bè, vợ con nghe, không có di cảo, nên thất lạc nhiều. Người về sau, cố công sưu tập, nhưng vẫn không đủ. Họ đăng thơ ông, chủ yếu trên tạp chí Nam Phong, và trong một vài cuốn sách. Đến nay, các tư liệu về Trần Tế Xương, cũng vẫn còn nhiều tranh cãi khác nhau.

Thơ ông là thơ trữ tình, là tiếng nói của tầng lớp bình dân thành thị, là người nông dân một nắng hai sương, nên mang cả tính hiện thực và trào phúng, trào lộng, tiểu lâm theo kiểu Trạng Quỳnh, Hồ Xuân Hương, nhưng không rập khuôn mà rất mới.

Thể loại nào ông cũng rành rẽ: thất ngôn bát cú, tứ tuyệt, phú, văn tế, câu đối, hát nói, lục bát. Thể loại nào, ông viết cũng thần sầu và đặc biệt là rất tuân thủ niêm, luật.

Thơ ông, trước hết, là những bức chân dung tự họa, tự họa một nhà Nho tài tử là mình; ăn chơi đàng tử nhưng biết thương con quý vợ; thương người dân nghèo khổ, yêu nước thương nòi mà đành cam bất lực.

Thơ ông, sau nữa, là đã kích bọn thực dân phong kiến, bọn quan lại làm tay sai cho giặc, nhân tình thế thái, về các mối quan hệ xã hội, những kẻ bán rẻ lương tâm, chạy theo tiền bạc, những kẻ lố lăng, rởm đời, kịch cỡm trong buổi giao thời.

Đặc biệt là hình ảnh phụ nữ, họ được đưa vào thơ ông với đầy niềm thương xót và lòng biết ơn chân thành: đó là người vợ tảo tần, thương chồng thương con, việc trong việc ngoài gánh vác cho chồng yên tâm đèn sách, vui thú bạn bè, đi đây đi đó; đó là những phụ nữ chốn quê; những phụ nữ nửa làng nửa phố; những phụ nữ góa bụa hoặc làm lẽ.

Chữ ông giản dị mà điêu luyện đến thần tình; tục mà không thô thiển; chua chát, mà đau đớn; phá cách vì có dụng ý chớ chẳng phải non nớt hay tầm thường; cười đó mà thâm thúy, sâu cay; trào lộng mà chân thực, nhơn văn; mỉa mai, ngạo đời mà xót xa; tưởng là ngông nghênh, bất cần nhưng chứa đựng bên trong là một tấm lòng ưu thời mẫn thế.

Ông có rất nhiều bài thơ hay như: Thương Vợ, Văn Tế Sóng Vợ, Sông Lấp (hai câu thơ trong bài này được khắc lên mặt trước bia mộ ông), Áo Bông Che Bạn, Ba Cái Lặng Nhặng, Vợ Chồng Ngâu, Đánh Tổ Tô, Than Thân, Bồn Tri Phủ Xuân Trường nhưng được yêu thích nhất vẫn là bài Năm Mới Chúc Nhau.

3. NĂM MỚI CHÚC NHAU

3a

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu
Phen này ông quyết đi buồn cõi
Thiên hạ bao nhiêu đứa già râu

Từ câu đầu tiên của bài thơ, ta đã nhận ra ngay nét dí dỏm và hài hước của Tú Xương: lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau. Từ láy “lẳng lẳng” nghĩa là im thiệt im, không lên tiếng. Phải thiệt im thì mới nghe rõ được, “nó” đang chúc nhau gì. Nó là đại từ dùng để chỉ. Nó ở đây là ai? Nó ở đây là bọn quan chức, nó ở đây là bọn trưởng giả học làm sang, bọn nhà giàu mới nổi, có tiền nhưng đầu óc trống tuếch, trình độ kém cỏi và rất thích khoe mẽ.

Nó chúc nhau gì – chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu. Chúc nhau sống đến trăm tuổi bạc đầu cũng là chuyện thường tình xưa nay. Nhưng ông Tú Xương ổng sâu cay ở chỗ, thêm chữ “râu” vào câu chúc – trăm tuổi bạc đầu râu. Chỉ thêm một từ râu thôi, mà câu chúc bình thường bỗng trở nên bốn cột, đùa giỡn, coi thường, khinh thị

Đến đây, tôi cũng lại nhớ đến câu chúc thường được sử dụng trong các đám cưới, chúc cô dâu chú rể hạnh phúc đến đầu bạc răng long. Đầu bạc, thì bây giờ, mới mười mấy tuổi cũng đã có đầu bạc rồi. Răng long thì cũng rửa, chùng vài chục tuổi là đi làm răng lại hết trội hết trơn. Tuổi là vẫn về, hóa ra, trật lất.

Ai cũng sống lâu như thế, sống dai như thế, nên Tú Xương – phen này ông quyết đi buôn cối. “Ông” ở đây là ai? Là tác giả chứ còn ai nữa. Ông là một từ xưng hô trịch thượng, tự cho mình là bề trên, vì vậy, lời ăn tiếng nói có thể bất nhã, khinh thường người khác và không cần giữ ý. “Cối” ở đây là vật dụng dùng để giã gạo. Vì sao lại quyết đi buôn cối? Thì vì sống lâu như thế, răng rụng hết cả rồi, không giã gạo cho nát ra, cho bầy bá ra, thì làm sao mà nhai được.

Thiên hạ bao nhiêu đứa giã gạo. Đọc mà lướt lướt qua, thì sẽ khó mà phát hiện ra cái ý xem thường, xem khinh, mỉa mai, châm biếm của tác giả lắm. Vì thơ ông, dù là ghẹo chọc, dù là bông đùa thì cũng vẫn rất hay. Cái độc đáo ở trong khổ thơ thứ nhứt này, đó chính là, Tú Xương tự tôn mình lên thành “ông”, và gọi bọn nhà giàu mới, gọi bọn quan chức là “nó”, là “đứa” với tất cả vẻ rề rề khinh,

3b.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc giàu
Trăm nghìn vạn mới để vào đầu
Phen này ắt hẳn gà ăn bạc
Đồng rụng đồng rơi lọ phải cầu

Qua khổ thơ thứ hai, câu đầu, ông điệp lại một lần nữa – lẳng lẳng mà nghe nó chúc. Và thay chữ “nhau” bằng chữ “giàu”. Thiệt ra mà nói, thì tết nhứt ở Việt Nam, những ngày đầu năm mới, người ta cũng thường chúc nhau, kiểu như, năm nay, làm ăn, phát tài, bằng năm, bằng mười năm ngoái. Chúc là những câu cửa miệng, của gặp gỡ đầu năm cho hên, cho may mắn vậy thôi. Nhưng nếu chỉ có thế, thì hơi đâu Tú Xương châm biếm.

Đằng này, chúng rất tham, chúng chúc nhau có – trăm nghìn vạn mới. Muốn có trăm nghìn vàng, vạn mới bạc, thì đi buôn, phải một vốn trăm lời, phải cắt hầu cắt hòng người ta, phải buôn hàng giả nói hàng thật, phải gian, phải dối thì mới được như vậy. Còn quan ư? Quan đi làm, như một công chức chánh phủ, lương bổng có hạn và công khai, minh bạch, muốn một năm thu nhập được trăm nghìn vàng, vạn mới bạc, thì chỉ có thể là ăn cắp của công, tham nhũng, nhận hối lộ mà thôi.

Ở câu thứ ba của khổ hai, ông dùng phép nói quá – phen này ắt hẳn gà ăn bạc. Nói quá là một biện pháp tu từ dùng để phóng đại sự việc, với mục đích tạo ấn tượng và tăng sức biểu cảm cho câu. Giàu như vậy thì gà vịt trong nhà cũng chẳng cần ăn thóc, ăn lúa chỉ cho hôi miệng, phen này, chúng sẽ được cho ăn cả bạc luôn cho sang cùng chủ.

Chúc giàu, thì phải chúc giàu đến trăm nghìn vàng, vạn mới bạc, chứ còn chúc chục, chúc vài ấy à, ba cái lẻ tẻ ấy – đồng rụng đồng rơi lọ phải cầu. “Lọ” ở đây

là từ cũ, có nghĩa, lạ là, có nghĩa, hơi đâu. Ba cái đồng rụng đồng rơi, thì đây, chẳng hơi đâu cầu, và cũng chẳng hơi đâu mà nghe chúc.

3c.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang
Đưa thì mua tước đưa mua quan
Phen này ông quyết đi buôn lọng
Vừa bán vừa la cũng đắt hàng

Chúng nó chúc nhau sống cho thiệt lâu rồi chúng nó lại chúc nhau phải sống trong thiệt là giàu, giàu muôn giàu ức.

Giàu thôi chưa đủ, chúng còn chúc nhau phải thiệt là sang. Đọc đến câu thứ nhứt của khổ thơ thứ ba này mà tôi bật cười, dù rằng, trước đây, tôi chẳng xa lạ gì bài này, khi suốt bao năm trên lớp dạy học trò. Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang. Đến cái mức này thì quả là nhớ nhặng chịu không nổi. Sang là sang trọng. Sang trọng là sự kết hợp của sang giàu với việc được người khác tôn trọng, trọng vọng, nể vì. Sang là một vẻ ngoài rất tự nhiên, không phải cứ có nhiều tiền là trở nên sang được. Hoặc, sang là cốt cách, con nhà, ăn sâu vào tánh cách, thái độ, hành vi, từ nhỏ. Hoặc, sang là do được học hành, được giáo dục, được rèn luyện, được ở trong môi trường tốt, được tiếp xúc nhiều với những người có trình độ, nho nhã, lịch lãm, mà ngày một ngấm vào, ngày một chuyển biến. Giàu, thì dễ, giàu ấy người ta gọi là giàu có. Chớ còn sang, khó lắm, trăm người giàu, chưa chắc đã kiếm được một, đúng nghĩa giàu sang, sang trọng.

Muốn sang thì dễ thôi, ấy là chúng nghĩ vậy, nên chúng chúc nhau rần rần, chúc lên chức này, chúc thăng tước kia – đưa thì mua tước đưa mua quan. Trong cái đầu của chúng, chỉ có hai chữ, chữ thứ nhứt là tiền, mà chữ thứ hai, cũng là tiền nốt. Có tiền, mua tiên cũng được cơ mà, đó chẳng phải là thành ngữ của ông cha ta hay sao. Chỉ có điều, chúng thật bé cái lắm khi nghĩ địa vị xã hội sẽ đem lại sự sang cả, cao quý cho chúng. Thiếu gì vua quan, bao đời nay, vẫn bị dân chúng xem thường, cười cợt, vì những cư xử lỗ bịch, hành vi thô lỗ, cung cách quê mùa, nói năng tùy tiện. Có tiền, mua được tiên trên trời ư? Ông bà mình cũng chỉ là nói quá. Có chức có tước, mua được sự sang trọng ư? Đừng có mà mong.

Nghe chúng chúc nhau như vậy, ông Tú Xương ổng bèn – phen này ông quyết đi buôn lọng. Lọng tương tự như cái dù, mà lớn hơn, do sai nha, lính lác cầm, để che đầu vua quan khi đưa đón. Chúc nhau làm quan hết như thế này, thì lọng làm sao mà cung cấp cho đủ, nhu cầu lớn quá mà, nên buôn lọng là cái nghề cầm chắc thắng trong nay mai.

Cần, nên có – vừa bán vừa la cũng đắt hàng. La đây có nghĩa là chửi đó, chửi mắng. Vừa bán mà có vừa chửi mắng, các quan cũng phải lặn xả vô mua, vì cần thiết quá mà, có chửi gì cũng phải chịu thôi. Tự nhiên lại nhớ mấy câu chuyện gần đây, bún chửi, cháo chửi, mì chửi, phở chửi gì đó, như một cái mốt thời thượng, càng lạ càng thú vị, càng lạ càng lặn xả vào, thử một lần cho biết. Cá nhân tôi, tôi không nghĩ thế. Chửi là một hành vi xúc phạm, dù chửi có duyên

đến mấy, dù cười có mắt cười đến mấy. Dù món ăn ngon đến đâu, thì đó cũng không phải là lý do đủ chánh đáng để cho phép người khác, tự tiện xúc phạm mình.

3d.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con
Sinh năm để bầy được vuông tròn
Phổ phường chật hẹp người đông đúc
Bồng bế nhau lên nó ở non

Qua tới khổ thứ tư, sau khi chúc nhau sống lâu, chúc nhau thiệt giàu, chúc nhau thiệt sang, Tú Xương tiếp tục – lẳng lẳng mà nghe nó chúc con. Đúng là như thế thiệt. Tôi cũng vẫn luôn nghe những lời chúc này trong tiệc cưới, đầu năm sinh trai, cuối năm sinh gái, hoặc, chúc tết những người lớn tuổi, con cháu đầy đàn. Nói cho cùng, như ban nãy, tôi có viết ở trên, những lời chúc cửa miệng ấy, chỉ dừng ở việc, nói những lời hay ho mang tính may mắn đầu năm thôi, chứ còn, ai mà chẳng biết, chúc là một chuyện, nhưng được hay không là một chuyện khác. Rất khác.

Nhứt là chuyện con cái, đâu phải cứ lời chúc mà thành. Tuy nhiên, ở đây, chúng ta cần phải hiểu đối tượng mà Tú Xương mỉa mai, châm chọc, đó là bọn quan lại và bọn nhà giàu mới nổi, chảnh chọe, học đòi. Người xưa vẫn nói, ghét nhau, quả bồ hòn cũng méo mà. Không ưa, nên Tú Xương mới lôi ra để cạnh khoe, móc mỉa – sinh năm để bầy được vuông tròn. Thì phải rồi, giàu có như vậy, phải sanh cho nhiều để cháu con chúng hưởng, chứ chẳng lẽ mang tặng cho người dưng hết hay sao.

Và đây mới chính là câu vắn vẹo của Tú Xương – phổ phường chật hẹp người đông đúc. Bọn giàu có, nó sinh sôi nảy nở, thì lấy đất đâu mà chứa chúng, thì lấy chỗ đâu mà cho chúng ở.

Thế là ông kết luận luôn – bồng bế nhau lên nó ở non. Kết luận, hay đó chính là mong ước của ông? Rằng thì là, ông chỉ mong chúng mày lên hết rừng mà sống. Rằng thì là, sống kiểu như chúng mày, chỉ vào rừng ở là hợp nhứt thôi. Rằng thì là, chúng mày càng sinh sôi, nảy nở bao nhiêu, thì đời người dân nghèo càng khổ thêm bấy nhiêu.

3e

Bắt chước ai ta chúc mấy lời
Chúc cho khắp hết ở trong đời
Vua quan sĩ thứ người muôn nước
Sao được cho ra cái giống người.

Buồn nản cho cái tình người, chán chường cho cái sự đời, Tú Xương ngao ngán – bắt chước ai ta chúc mấy lời. Thôi thì thiên hạ đang đua nhau chúc tụng, ta đây, cũng xin học đòi, mà góp một câu vào vậy.

Tú Xương – chúc cho khắp hết ở trong đời, vua quan sĩ thứ người muôn nước.

Có nhiều lời bình giải, cho rằng, “người muôn nước” ở đây nghĩa là người khắp nơi trên mặt đất, người của cả cái hành tinh này. Nào phải thế. Nước ngoài thì dính dáng, liên quan gì đến ông Tú Xương. Nước ngoài, người ta đâu có chúc tụng rườm rà, hình thức thế này. Vả lại, đối tượng mà ông chê bai, đả kích, đâu dính gì đến người nước khác? Chỉ là bọn vua quan, bọn trưởng giả học làm sang trong nước thôi. “Người muôn nước” ở đây, chỉ đơn giản là người khắp nơi, muôn nơi (trong nước). Còn “vua quan sĩ thứ”, thì có nghĩa là từ vua cho đến dân, từ giàu cho đến nghèo, từ thành phố cho đến nông thôn, từ trẻ em cho đến người già, từ đàn bà cho đến đàn ông, không phân biệt: Sao được cho ra cái giống người!

4.

Sống – sao được cho ra cái giống người, coi vậy mà không dễ đâu. Cho ra, nghĩa là cho thiết giống, cho thiết đúng, cho in hệt. Không được sai lệch, dù chỉ một li, định nghĩa về người. Không ra được, thì đó là loài khác, loài cầm thú, chẳng hạn; loài sâu bọ, chẳng hạn.

Vì chỉ loài cầm thú, thì nó mới không biết quốc gia là gì, nên không có ý thức bảo vệ quốc gia, hy sinh vì quốc gia, dân tộc; không biết yêu nước, thương nòi, nên cũng không biết, bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn; không biết nhiều điều phũ phàng giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng. Vì chỉ loài sâu bọ, thì nó mới chẳng có lương tri, chẳng có đạo đức; thì nó mới không biết làm vua nghĩa là làm gì, làm quan nghĩa là làm gì, nên nó chỉ lo đục khoét, nên nó mới tha hồ tham ô, vun vén tài sản cho mình và gia đình, bằng mọi cách.

Giống người, là phải biết tự trọng, phải biết liêm sỉ, sống trung thực, biết thương người như thể thương thân, tử tế, biết nghĩ phải, biết nói lời phải, biết làm việc phải.

Giống người, nghĩa là, nghĩ cho mình thế nào, thì cũng phải biết nghĩ cho người khác, in vậy!

Trần Tế Xương, một nhà thơ tài hoa nhưng yếu mệnh. Tản Đà, khi còn sống, phục nhứt là Tú Xương. Ngoài ra, Nguyễn Công Hoan, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Chế Lan Viên, Tú Mỡ, lúc sinh thời, cũng không tiếc lời ngợi ca thơ ông.

Xuân Diệu từng viết:

Ông nghề ông thám vô mây khói

Đứng lại văn chương một tú tài.

Trên bia mộ ông, mặt sau, khắc hai câu thơ thương tiếc, kính trọng của Nguyễn Khuyến (nhà thơ sinh trước ông nhưng lại mất sau ông), lúc tiễn biệt:

Kìa ai chín suối xương không nát

Có lẽ ngàn thu tiếng vẫn còn.

Phạm Hiền Mây

Sài Gòn 08.04.2024